TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày: 20 - 6 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Xuân Luyện;

2. Ông Đỗ Ngọc Giao.

Thư ký phiên toà: Bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 07/6/2019, đối với bị cáo:

+ Đỗ Ngọc H - sinh ngày 07/12/2000; nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã LS, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C và bà Lê Thị T (Lê Thị T); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2019 đến ngày 20/01/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 14/01/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Đỗ Ngọc H gọi điện cho một người tên là T1 (H không biết T1 ở đâu, H có được số điện thoại của T1 là do bạn nghiện cho) để hỏi mua ma túy. Khi gọi điện cho T1, H nói "Anh còn đồ không, em là chỗ bạn anh T2 để cho em cái năm" - ý H hỏi T1 còn ma túy không và muốn mua của T1 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) ma túy đá, T1 nói "để xem đã". Sau đó, T1 gọi lại cho H hẹn gặp nhau tại: cầu Ng thuộc thôn N, xã TL, huyện TL, tỉnh Hà Nam để T1 bán ma túy cho H. Sau khi nghe điện thoại của T1 xong, H bắt xe ôm đến khu vực cầu Ng chỗ đã hẹn với T1, đứng chờ khoảng 10 phút thì T1 đến. Gặp nhau, H đưa cho T1 số tiền 500.000đ

(Năm trăm nghìn đồng) gồm 04(bốn) tờ tiền có mệnh giá 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng) và 02 tờ tiền có mệnh giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. T1 cầm tiền H đưa rồi đưa lại cho H 02 (hai) túi nilon, H biết đó là ma túy đá, sau đó T1 nói "Tao còn một ít tao cho thêm". H hiểu ý của T1 là trong 02 túi ma túy T1 bán cho H, thì một túi T1 bán cho H với số tiền 500.000 đồng còn một túi T1 cho thêm H. H bỏ một túi ma túy vào túi quần trước bên phải đang mặc, còn một túi ma túy H cầm ở tay và đi tìm xe ôm để đi về nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Thanh Liêm phối hợp với công an xã Thanh Lưu kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

* Tài sản, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- Thu tại tay trái của Đỗ Ngọc H đang cầm 01 (một) túi ni lon màu trắng tại mép dán phía trên có viền xanh kích thước (2x2) cm bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng (nghi là ma túy dạng đá) được niêm phong tại phong bì ký hiệu QT01.

- Thu trong ví màu vàng để tại túi quần sau bên phải của Đỗ Ngọc H 02 (hai) túi nilon màu trắng đều có kích thước (2x1,5)cm bên trong các gói này có bám dính chất màu trắng dạng tinh thể (nghi là ma túy) được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT02.

- Thu tại túi quần trước bên phải của Đỗ Ngọc H đang mặc 01 (một) túi nilon màu trắng, hàn kín tại mép dán phía trên có viền màu đỏ kích thước (4x4)cm bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng (nghi là ma túy dạng đá) được niêm phong ký hiệu QT03.

- Thu tại túi bên trái của Đỗ Ngọc H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - 8110 màu vàng cam đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Ngọc H, Cơ quan điều tra không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 16/PC09-MT ngày 17/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

"- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,301g (Không phẩy ba trăm linh một gam) loại: Methamphetamine.

- 02 (hai) túi nilong màu trắng trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,087g(Không phẩy không trăm tám mươi bảy gam) loại: Methamphetamine ".

Tổng trọng lượng Methamphetamine đã thu giữ là 0,388g (Không phẩy ba trăm tám mươi tám gam).

Bản cáo trạng số 30/CT-VKSTL ngày 25/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Đỗ Ngọc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau

khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Đỗ Ngọc H từ 18 đến 21 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Xử lý vật chứng: Số ma túy là mẫu vật hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia 8110 màu vàng cam thu giữ của Đỗ Ngọc H quá trình điều tra xác định là điện thoại H sử dụng để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

Bị cáo H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, Đỗ Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 14/01/2019, tại đường 495 thuộc địa phận thôn N, xã TL, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Đỗ Ngọc H có hành vi cất giữ trái phép 0,388g (Không phẩy ba trăm tám mươi tám gam) ma túy (loại Methamphetamine) trong người với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an huyện Thanh Liêm phối hợp với công an xã Thanh Lưu phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Hành vi này nếu không ngăn chặn kịp thời sẽ kéo theo nhiều hệ lụy xấu cho xã hội. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, lao động tự do, không có thu nhập ổn định; nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với lượng ma túy hoàn lại sau giám định, là vật cấm tàng trữ, không có giá trị; nay sẽ căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia 8110 màu vàng cam thu giữ của Đỗ Ngọc H quá trình điều tra xác định là điện thoại H sử dụng để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

* Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ:

Quá trình điều tra H khai số ma túy trên H có, cất giữ trên người khi bị bắt quả tang là do H mua của người đàn ông tên T1 tại khu vực cầu Ng, xã TL, huyện TL, tỉnh Hà Nam, H không biết chính xác họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của T1 ở đâu. Ngoài lời khai của H không còn tài liệu nào khác, vì vậy chưa có căn cứ để xử lý T1 trong vụ án này. Hội đồng xét xử yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm tiếp tục điều tra nếu có căn cứ thì xử lý ở vụ án khác.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Các điều 106; 136; 329; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Ngọc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc H 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 14/01/2019.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 16/PC09-MT; tịch thu xung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia 8110 màu vàng cam thu giữ của Đỗ Ngọc H.

3. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Cảnh